TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNG SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:19 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 8 - 2022
V/v:"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lương Thị Anh

- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Văn Sơn

Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn.TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Bà Ngô Thị Trường Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2022/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc "Ly hôn và nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐST - HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị B, sinh năm 1975. Trú tại: 107 H, xã Hòa Ph, huyện H, TP Đ. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Hồ Ngọc Th, sinh năm 1971. Trú tại: Tổ 29, phường H, quận Ng, TP Đg. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Toà án và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:*

Tôi và ông Hồ Ngọc Th kết hôn với nhau vào năm 1997, hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 19 phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống đến năm

2012 thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Th thường xuyên ghen tuông vô cớ, gây sự và có hành động đe dọa tính mạng của tôi, mâu thuẫn vợ chồng như vậy kéo dài cho đến năm 2016 tôi đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án, tuy nhiên con còn nhỏ nên tôi rút đơn và cũng từ đó chúng tôi sống ly thân, không ai quan tâm đến nhau và vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ cho đến nay. Nay tôi không còn tình cảm yêu thương ông Th nữa, tôi yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với ông Th.

Về con chung: Tôi và ông Thương có 03 con chung là Hồ Ngọc H, sinh ngày 16/3/1995; Hồ Thị Thùy Tr, sinh ngày 27/7/2000 và Hồ Ngọc Th, sinh ngày 28/10/2006. Ly hôn tôi có nguyện vọng được nhận nuôi cháu Hồ Ngọc Th chưa đủ tuổi, riêng hai cháu H và Tr đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có

* Bị đơn ông Hồ Ngọc Th trong suốt quá trình tố tụng đều vắng mặt nên không có ý kiến thể hiện hồ sơ.

* Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án gồm:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng về cơ bản Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS. Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền thụ lý vụ án, thời hiệu khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng theo quy định của BLTTDS.

- Việc thu thập chứng cứ: Về cơ bản việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo đúng Điều 95 BLTTDS.

- Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Việc cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho VKS và người tham gia tố tụng theo đúng quy định tại Điều 170, 171, 177, 178, 203, 205, 210 BLTTDS.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử Tòa án thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 203 BLTTDS.

* Việc tuân theo pháp luật của HĐXX, Thư ký tại phiên tòa:

Tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện nguyên tắc xét xử, thủ tục phiên tòa sơ thẩm theo đúng quy định tại chương II, chương XIV BLTTDS. Thư ký được phân công đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 51 BLTTDS.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

Từ khi thụ lý cho đến thời điểm này, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS. Bị đơn không thực hiện đúng.

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 83 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam; căn cứ Điều 35, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung của bà Trần Thị B đối với ông Hồ Ngọc Th.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị B được ly hôn ông Hồ Ngọc Th.

- Về con chung: Giao cháu Hồ Ngọc Th, sinh ngày 28/10/2006 cho bà Trần Thị B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Hồ Ngọc Th không phải cấp dưỡng nuôi con. Riêng hai cháu H và T đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường và bà Bình không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Do ông Thương vắng mặt nên không xác định được có hay không tài sản chung nên tách ra giải quyết khi các bên đươngsự có yêu cầu.

Nguyên đơn phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết, tranh chấp ly hôn và nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Hồ Ngọc Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông.

[2] Về nội dung vụ án bà Trần Thị B và ông Hồ Ngọc Th kết hôn với nhau vào năm 1997, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bình Hiên, quận Hải Châu,

thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 19 phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống đến năm 2012 thì mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Tghen tuông vô cớ, gây sự nên từ đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, gây gỗ , cãi vã với nhau, lạnh nhạt tình cảm. Mâu thuẫn vợ chồng như vậy kéo dài cho đến năm 2016 bà B đã nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án, tuy nhiên con còn nhỏ nên đã rút đơn và cũng từ đó ông bà sống ly thân, không ai quan tâm đến nhau và vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ cho đến nay. Nay bà B không còn tình cảm yêu thương ông Th nữa, bà yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với ông Th.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà B thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng có niềm tin và tình yêu, sự thông cảm và chia sẻ cùng nhau trong cuộc sống nhưng đến nay cả hai ông bà đã không còn giữ được điều này. Trong thời gian mâu thuẫn từ 2012 đến nay vợ chồng cũng không tìm kiếm được tiếng nói chung, cũng như không có giải pháp để cùng nhau dung hòa mâu thuẫn cải thiện lại quan hệ vợ chồng đã chấm dứt từ lâu. Khi bà B nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn Tòa án, đã triệu tập nhiều lần để hòa giải nhưng ông Th đều vắng mặt thể hiện ý thức ông không chấp hành pháp luật cũng như bỏ mặc việc níu kéo đối với chính cuộc hôn nhân của mình. Do đó thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thấy có níu kéo cũng không đem lại kết quả gì nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Bình đối với ông Th là phù hợp với điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: bà Bvà ông Th có 03 con chung là Hồ Ngọc H, sinh ngày 16/3/1995; Hồ Thị Thùy Tr, sinh ngày 27/7/2000 và Hồ Ngọc T, sinh ngày 28/10/2006. Ly hôn bà Bình có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Hồ Ngọc Thi chưa đủ tuổi, không yêu cầu ông Thương cấp dưỡng, riêng hai cháu H và Tr đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển bình thường nên không giải quyết.

Xét yêu cầu xin được nuôi con của bà Bình thì thấy hiện nay cháu Hồ Ngọc Th đang có cuộc sống sinh hoạt ổn định với bà, thấy không nhất thiết phải thay đổi xáo trộn cuộc sống của cháu nên yêu cầu xin được nuôi con của bà B là phù hợp nên HĐXX chấp nhận, bà Bình không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung bà Bxác định không có, tuy nhiên tại phiên tòa do ông Thvắng mặt nên không có cơ sở xác định vợ chồng có hay không tài sản chung nên HĐXX không đề cập xem xét, tách ra sau này các đương sự nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000đ bà Trần Thị B phải chịu khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001253 ngày 05 tháng 5 năm 2022.

Xét đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 56, 81 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, nuôi con chung" của bà Trần Thị B đối với ông Hồ Ngọc Th.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị B được ly hôn ông Hồ Ngọc Th.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Hồ Ngọc Thiện, sinh ngày 28/10/2006 cho bà Bình trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích chung của con các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Tách ra khi có yêu cầu thì giải quyết vụ án khác .

4. Về nợ chung: Tách ra khi có yêu cầu thì giải quyết vụ án khác .

5. Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000đ bà Trần Thị B phải chịu khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001253 ngày 05 tháng 5 năm 2022.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Đương sự;
- Viện KSND quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- UBND phường Bình Hiên, quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Lương Thị Anh